

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH P1** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/HNGĐ - PT.  
Ngày: 05-3-2019  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P1**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Thu Huyền

Ông Nguyễn Việt Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P1:** Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P1 tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 19/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H2 bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐXXPT - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

**1- Nguyên đơn:** Anh Đỗ Xuân L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đất Đền, xã Cam Đường, thành phố L2, tỉnh L2  
(có mặt).

**2. Bị đơn:** Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu 2, xã Lang Sơn, huyện H2, tỉnh P1. (Có mặt).

**3 - Người kháng cáo:** Chị Vũ Thị Thanh H – Bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là anh **Đỗ Xuân L** trình bày: Anh và chị Vũ Thị Thanh H kết hôn năm 1998, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang Sơn, huyện H2, tỉnh P1. Sau kết hôn, anh chị về ăn, ở, làm cùng bố mẹ đẻ của anh tại huyện H2. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh đi làm ăn ở Lào Cai đã nảy sinh tình cảm với người khác và cũng nghi ngờ chị H có mối quan hệ với

người khác. Anh không thương yêu vợ nữa, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm đến nhau, không chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh và chị H đều không có biện pháp gì để khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa, anh xin ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Đỗ Tiến Anh, sinh ngày 03/9/2000, Đỗ Thị Ngọc Hà, sinh ngày 30/3/2005 và Đỗ Thế Ánh, sinh ngày 02/9/2016. Hiện tại cháu Anh đã thành niên, không đề nghị Tòa án giải quyết, cháu Hà và cháu Ánh đang ở cùng bố mẹ đẻ của anh tại xã Lang Sơn, huyện H2, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hà và Ánh, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn là chị **Vũ Thị Thanh H** trình bày: Về việc kết hôn, các thủ tục kết hôn và quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, chị xác nhận như anh Lưu trình bày là đúng. Đến nay mặc dù anh Lưu xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm của chị vẫn không nhất trí ly hôn, chị mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho gia đình và con cái.

Về con chung: Chị không nhất trí ly hôn nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung (Bút lục số 32). Tại phiên tòa chị trình bày nếu ly hôn thì chị xin được nuôi 02 con chung, khi đó chị sẽ sắp xếp công việc để không đi làm ăn xa nữa mà ở nhà làm ruộng nuôi 02 con chưa thành niên và yêu cầu cấp theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị đang đi làm lao động tự do ở tỉnh Lào Cai.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 63/2018/HNGĐ-ST ngày 18/10/2018** Tòa án nhân dân huyện H2 đã quyết định:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Xuân L được ly hôn với chị Vũ Thị Thanh H.

Về con chung: Xử giao cho anh Đỗ Xuân L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Ngọc Hà, sinh ngày 30/3/2005. Chị Vũ Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thế Ánh, sinh ngày 02/9/2016.

Anh Lưu và chị H đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết. Ngoài ra bản án còn tính án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

+ Ngày 26/10/2018 chị Vũ Thị Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của anh Lưu, chị muốn nối lại tình cảm vợ chồng, chị có thể ly thân vì cuộc sống và tương lai của các con.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những ng-ời tiến hành tố tụng và những ng-ời tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện VKSND tỉnh P1 đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đ-ợc xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo chị H: Đơn làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ.

[2] Về nội dung kháng cáo:

+ Chị H đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của anh Lưu, chị muốn nối lại tình cảm vợ chồng, chị có thể ly thân vì cuộc sống và tương lai của các con.

Tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đã quy định: "...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ...vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được". Mâu thuẫn vợ chồng chị đã phát sinh từ năm 2015, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, anh thừa nhận anh có tình cảm với người khác, đó là lỗi của anh, cần phải lên án đối với một người đã có vợ con mà lại có tình cảm với người khác, còn chị thì vẫn muốn vợ chồng được đoàn tụ, tuy nhiên trong suốt thời gian đó đến nay, chị cũng không có biện pháp gì, cách thức gì để vợ chồng cải thiện tình cảm. Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, chị vẫn đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn ly hôn của anh Lưu, cho dù không còn tình cảm cho dù chị phải sống ly thân chị cũng đồng ý vì cuộc sống của các con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh chị có 3 con chung, một cháu đã trưởng thành, lao động tự túc được, còn lại 2 con thì cấp sơ thẩm đã phân chia mỗi người trực tiếp nuôi một con, như vậy trách nhiệm mỗi người không phải là quá nặng nề và xác định anh chị đều có thể nuôi con tốt, cháu còn nhỏ được giao cho chị theo nguyện vọng của chị là hợp lý, chị cũng không thắc mắc gì về việc giao nuôi con, duy một điều là mục đích hôn nhân không đạt được, chị chấp nhận sống ly càng thể hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa hôm nay, anh còn tố cáo chị cũng đưa người đàn ông khác về nhà..., nay anh đã chuyển hộ khẩu lên tỉnh Lào Cai để sinh sống, thể hiện rõ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân này không đem lại hạnh phúc ...chị không còn biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị cũng không xuất trình được căn cứ gì mới, nên không có căn cứ để xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị được chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm cả 2 anh chị đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó cấp Phúc thẩm cũng không thể xem xét, nếu chị có nhu

cầu thì làm đơn khởi kiện trong một vụ án dân sự khác, có như vậy mới đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKSND tỉnh P1 đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm như giao nuôi con, quan hệ tài sản không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Căn cứ vào nhận định tại điểm đã nêu trên, kháng cáo của anh Hưởng không được chấp nhận, nên anh phải chịu án phí phúc thẩm là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân L được ly hôn chị Vũ Thị Thanh H.

+ Về án phí phúc thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003647 ngày 26/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H2.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện H2;
- THADS huyện H2;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trường Sơn**